TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-6-2019.
V/v ly hôn giữa chị T
và anh C.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Như Huấn;
Ông Nguyễn Hữu Tỉnh.
- Thư ký phiên toà: Ông Trần Công Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1994; cư trú tại Xóm 1, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Đức C, sinh năm 1984; cư trú tại Xóm 1, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo tại Toà án, chị Trần Thị Thu T trình bày:

Chị tự nguyện kết hôn với anh Hoàng Đức C có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 07 tháng 12 năm 2012 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Nam Định. Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Quỳnh A1, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2014 và Hoàng Hà A2, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2015. Trong quá

trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Anh C luôn có tư tưởng nghi ngờ về sự chung thuỷ của vợ nên thường ghen tuông vô cớ đánh chửi vợ. Mâu thuẫn vợ chồng ngày một căng thẳng, chị phải mang con nhỏ về nhà ngoại ở và vợ chồng ly thân đã nhiều tháng nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn và nuôi cả hai con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Tài sản, công nợ vợ chồng không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại lời khai anh Hoàng Đức C xác nhận về các mối quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung của vợ chồng như chị T trình bày. Anh xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn là vì anh quá yêu vợ nên mới ghen tuông. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với vợ nên muốn vợ chồng đoàn tụ. Nếu phải ly hôn thì hiện tại con lớn Hoàng Quỳnh A1 đang ở với bố nên anh có nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu, để chị T nuôi con nhỏ Hoàng Hà A2 và không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại phiên toà: Nguyên đơn chị Trần Thị Thu T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn; con chung hiện tại cháu lớn đang ở với bố, cháu nhỏ đang ở với mẹ, để giữ ổn định cho các cháu nên chị có quan điểm vợ chồng sẽ vẫn mỗi người nuôi một cháu như hiện tại và không phải cấp dưỡng cho nhau. Bị đơn Anh Hoàng Đức C thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là do anh đã sai lầm và thiếu kiềm chế với vợ, quan điểm anh không muốn vợ chồng ly hôn mà muốn chị T trở về đoàn tụ; trường hợp nếu phải ly hôn thì anh không nhất trí việc vợ chồng mỗi người nuôi một con mà anh sẽ nuôi cả hai con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Thu T và anh Hoàng Đức C trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 12 năm 2012 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Anh C làm nghề tự do tại gia đình, chị T là công nhân may nên thường phải đi làm giờ giấc không cố định theo yêu cầu của doanh nghiệp và liên hệ với đồng nghiệp qua điện thoại. Vì vậy anh C luôn có tư tưởng nghi ngờ về sự chung thuỷ của vợ nên mâu thuẫn vợ chồng lại càng trở nên căng thẳng dẫn đến việc chị T bỏ về gia đình mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng ly thân từ đầu năm 2019 không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn là có căn cứ. Phía anh C tuy có quan điểm không đồng ý ly hôn

nhưng bản thân anh không có giải pháp tích cực nào để hàn gắn rạn nứt tình cảm vợ chồng, mặc dù anh thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là do anh đã sai lầm với vợ. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Toà án cũng đã kiên trì hoà giải và để thời gian cho anh chị tháo gỡ mâu thuẫn trở về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc nhưng phía chị T vẫn kiên quyết ly hôn. Điều đó cho thấy việc anh C không đồng ý ly hôn cũng sẽ không mang lại hạnh phúc mà chỉ làm kéo dài thêm sự bất hạnh của cuộc hôn nhân mà trên thực tế đã hoàn toàn đổ vỡ. Vì vậy Toà án sẽ căn cứ vào quy định của pháp luật để xem xét giải quyết nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh C đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T để giải phóng khỏi sự ràng buộc của hôn nhân không hạnh phúc cho các bên là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với thực tế cũng như quy định của pháp luật.

[2] *Về nuôi con chung*: Chị T và anh C có hai con chung là Hoàng Quỳnh A1, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2014 và Hoàng Hà A2, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2015, hiện cháu Quỳnh A1 đang ở với bố, cháu Hà A2 đang ở với mẹ. Tại phiên toà anh C có quan điểm đề nghị nuôi cả hai con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Chị T có quan điểm giữ ổn định cho các con nên anh C sẽ vẫn tiếp tục nuôi dưỡng cháu Quỳnh A1, chị nuôi dưỡng cháu Hà A2, hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau. Xét yêu cầu đề nghị của các đương sự về nguyện vọng nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn chính đáng, hai bên đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc nuôi dưỡng con chung. Thực tế hiện tại vợ chồng anh chị đang sống ly thân, hai con chung mỗi người vẫn đang nuôi một cháu. Để đảm bảo nguyện vọng chính đáng của các bên đương sự cũng như sự ổn định về mặt thực tế, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của chị T về việc để vợ chồng mỗi người nuôi một con như hiện tại là hoàn toàn phù hợp nên được xem xét chấp nhận.

[3] *Về tài sản*: Chị T và anh C cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung cũng như công nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố

tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thu T đối với anh Hoàng Đức C;

Xử ly hôn giữa chị Trần Thị Thu T và anh Hoàng Đức C.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Hoàng Quỳnh A1, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2014 cho anh Hoàng Đức C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Hoàng Hà A2, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2015 cho chị Trần Thị Thu T nuôi dưỡng, giáo dục.

Hai bên chị T và anh C không phải cấp dưỡng cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0000968 ngày 21/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã T;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang